TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:55/2026/HSST
Ngày 23- 7- 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Yến
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Hồng Quân;
2. Bà Nguyễn Thị Thuận.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Trương Hồng Quang – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8, tỉnh Quảng Trị.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Diệu Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2026, tại Hội trường Tòa án nhân dân khu vực 8 tỉnh Quảng Trị (Địa chỉ: F T, xã V, tỉnh Quảng Trị) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 56/2026/HSST ngày 02/7/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2026/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Lê S**; tên gọi khác: Bi; Sinh ngày 06 tháng 02 năm 1997, tại Thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi cư trú: thôn M, xã C, tỉnh Quảng Trị; Con ông: Bùi Văn T, sinh năm 1969 và con bà: Lê Thị T1, sinh năm 1973, cả hai đều là giáo viên, trú tại thôn M, xã C, tỉnh Quảng Trị; Gia đình có 02 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ, con: Chưa có;

Tiền sự, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/01/2026 tại Phân trại tạm giam Gio L thuộc Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Q, *bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

Những người tham gia tố tụng:
Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
Bà Hoàng Thị H, địa chỉ: Khu phố A, phường Đ, tỉnh Quảng Trị, *vắng mặt*
Bà Nguyễn Thị H1, Địa chỉ: Thôn M, xã C, tỉnh Quảng Trị, *vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

(1). Khoảng 18 giờ ngày 19/01/2026, Bùi Lê S sử dụng tài khoản Facebook "Sĩ Lê Bùi " nhận được tin nhắn qua ứng dụng Messenger từ tài khoản Facebook "Q" đặt mua ma túy tổng hợp loại hồng phiến với số tiền 1.000.000 đồng. Mặc dù không có sẵn ma túy, nhưng vì mục đích thu lợi bất chính, S đồng ý bán và ngay sau đó sử dụng ứng dụng Messenger liên hệ với tài khoản Facebook "Trần Bá L1" để

tìm nguồn ma túy cung cấp. Quá trình trao đổi, S đặt mua 30 viên ma túy tổng hợp loại hồng phiến với giá 900.000 đồng. Sau khi thương lượng, người sử dụng tài khoản Facebook "Trần Bá L1" giảm giá 30.000 đồng, thống nhất bán với số tiền 870.000 đồng. Ngoài số ma túy nêu trên, S tiếp tục hỏi mua thêm ma túy với số tiền 200.000 đồng và được người sử dụng tài khoản Facebook "Trần Bá L1" đồng ý.

Sau khi thống nhất việc mua bán ma túy, để thực hiện giao dịch với "Quang Trung", S gửi mã QR của tài khoản ngân hàng NCB số 10128626936 mang tên Bùi Lê S qua ứng dụng Messenger để người này chuyển tiền thanh toán theo thỏa thuận.

Đến khoảng 19 giờ 15 phút cùng ngày, tài khoản Facebook "Quang Trung" chuyển 1.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng của Bùi Lê S. Sau đó, S điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 74B1-060.06 từ thôn M, xã C vào phường Đ để nhận ma túy. Trên đường đi, theo yêu cầu của S, tài khoản Facebook "Trần Bá L1" cung cấp mã QR nhận tiền và chỉ định S chuyển 870.000 đồng từ ví điện tử MoMo liên kết với tài khoản ngân hàng NCB của S vào tài khoản V mang tên "Hoàng Thị H". Sau khi chuyển tiền, S được hướng dẫn đến vị trí cất giấu ma túy tại gốc cây trong khuôn viên Nghĩa trang L2, phường Đ lấy 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Saigon, bên trong chứa 02 gói nilon đựng ma túy, gồm: 01 gói nilon trong suốt chứa 17 viên và 01 gói nilon màu hồng chứa 22 viên, tổng cộng 39 viên ma túy tổng hợp dạng hồng phiến.

Sau khi nhận ma túy, S lấy 02 viên cho vào một đoạn ống nhựa, hàn kín hai đầu rồi cất cùng số ma túy còn lại vào vỏ bao thuốc lá, giấu trong quần đang mặc và điều khiển xe mô tô trở về. Khi đi ngang nhà tại thôn M, xã C, S vào phòng ngủ, lấy 07 viên ma túy từ một gói nilon, cho vào đoạn ống nhựa, hàn kín và cất giấu trên khung màn với mục đích để tiếp tục bán kiếm lời; số ma túy còn lại được hàn kín lại như ban đầu. Sau đó, S tiếp tục điều khiển xe mô tô đến nhà nghỉ T2, xã C để bán ma túy như đã hẹn thì bị Tổ công tác Công an xã C kiểm tra, bắt quả tang, thu giữ 32 viên ma túy. Quá trình điều tra, S tự nguyện giao nộp thêm 07 viên ma túy đã cất giấu tại phòng ngủ của mình.

(2). Tại bản kết luận giám định số 162/2026/KL-KTHS ngày 26/01/2026 của Phòng K Công an tỉnh Q đã xác nhận:

"*+ Mẫu 02 (hai) viên nén hình trụ tròn màu hồng (trong túi nilon ký hiệu 1) trong phong bì ký hiệu MT là ma túy loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu là* ***0,21 g***.

+ Mẫu 10 (mười) viên nén hình trụ tròn màu hồng (trong túi nilon ký hiệu 2) trong phong bì ký hiệu MT là ma túy loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu là ***1,02g***.

+ Mẫu 20 (hai mươi) viên nén hình trụ tròn màu hồng (trong túi nilon ký hiệu 3) trong phong bì ký hiệu MT là ma túy loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu là ***2,00g.***

- Tại bản kết luận giám định số 163/2026/KL-KTHS ngày 26/01/2026 của Phòng K Công an tỉnh Q đã xác nhận:

+ Mẫu 07 (bảy) viên nén màu hồng, hình trụ tròn (được niêm phong trong phong bì giấy, ký hiệu MT1) gửi đến giám định là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng mẫu là ***0,7050g.***

(3). Cáo trạng số 38/CT-VKSKV8 ngày 02/7/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Quảng Trị đã truy tố bị cáo Bùi Lê S về tội *"Mua bán trái phép*

chất ma túy", theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025.

(4). Tại phiên toà: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Quảng Trị giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt Bùi Lê S từ 03 năm 06 tháng tù đến 4 năm tù.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên: Tịch thu và tiêu hủy ma túy và bao gói hoàn lại sau giám định trong túi niêm phong ký hiệu MT 162, MT 163, BGKL; 01 khẩu trang màu trắng kem, 02 sim điện thoại; Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại hiệu Nobita; Buộc bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính 120.000 đồng.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình đã vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử: Hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 tỉnh Quảng Trị, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Trong đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp, đúng pháp luật.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng đã thể hiện, đủ cơ sở kết luận: Ngày 19/01/2026, Bùi Lê S sử dụng tài khoản Facebook "Sĩ Lê Bùi " nhận được tin nhắn từ tài khoản Facebook "Q" đặt mua ma túy tổng hợp loại Methamphetamine với số tiền 1.000.000 đồng. Mặc dù không có sẵn ma túy, nhưng vì mục đích thu lợi bất chính, S đồng ý bán, sau đó liên hệ qua ứng dụng Messenger với tài khoản Facebook "Trần Bá L1" để tìm nguồn mua. S điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 74B1-060.06 đến khu vực nghĩa trang L2 trên đường T, phường Đ, tỉnh Quảng Trị mua 37 viên Methamphetamine, khối lượng 3,935 gam, với giá 1.070.000 đồng nhằm bán lại kiếm lời. Khi đang vận chuyển ma túy đến khu vực nhà nghỉ T2, xã C, tỉnh Quảng Trị để bán thì bị Tổ công tác Công an xã C phát hiện, bắt quả tang, thu giữ **32** viên ma túy. Quá trình điều tra, S tự nguyện giao nộp thêm **07** viên Methamphetamine cất giấu tại phòng ngủ nhằm mục đích tiếp tục bán kiếm lời. Hành vi của bị cáo Bùi Lê S đã cấu thành tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*, theo theo tình tiết định khung quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Điều luật quy định khung hình phạt tù từ 03 năm đến 07 năm.

[3]. Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm sự: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, là nguyên nhân gây nên

các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác, gây mất trật tự trị an địa phương và tâm lý hoang mang lo sợ trong nhân dân. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét: Bị cáo có nhân thân tốt, khi bị bắt quả tang, bị cáo đã thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội, đồng thời tự nguyện khai báo và giao nộp thêm 07 viên ma túy còn cất giữ tại phòng ngủ của mình, tạo điều kiện thuận lợi cho cơ quan điều tra nhanh chóng thu giữ toàn bộ số ma túy bị cáo quản lý, làm rõ đầy đủ nội dung vụ án. Thái độ khai báo này thể hiện sự hợp tác của bị cáo với cơ quan tiến hành tố tụng và sự thành khẩn trong việc làm rõ vụ án, thể hiện sự ăn năn hối cải của bị cáo. Mặc dù việc này không đủ căn cứ để áp dụng tình tiết giảm nhẹ *"Người phạm tội tự thú"* theo điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nhưng Hội đồng xét xử xem xét thái độ khai báo, hợp tác tích cực của bị cáo khi quyết định hình phạt theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bên cạnh đó, bị cáo có hoàn cảnh gia đình tốt, bố và mẹ của bị cáo trong quá trình sinh sống tại địa phương luôn chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có nhiều đóng góp cho phong trào tại địa phương và đã nhiều lần được Chủ tịch UBND địa phương tặng Giấy khen. Mặc dù đây không phải là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nhưng có thể xem là tình tiết khác phản ánh truyền thống chấp hành pháp luật, quá trình cống hiến của gia đình bị cáo, từ đó cân nhắc khi lượng hình theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cùng với tình tiết giảm nhẹ *"Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"* theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nhằm bảo đảm việc xem xét hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Nhưng phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe và giáo dục.

[4]. Tiếp tục tạm giam bị cáo theo Quyết định tạm giam số 31/2026/HSST-QĐTG ngày 02/7/2026 của Toà án nhân dân khu vực 8 tỉnh Quảng Trị để đảm bảo cho việc thi hành án.

[5]. Xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ:

- Ma túy và bao gói hoàn lại sau giám định trong túi niêm phong ký hiệu MT 162, MT 163, BGKL 426/2026 là vật cấm lưu hành; 01 khẩu trang, 02 sim điện thoại không còn giá trị sử dụng cần tịch thu và tiêu hủy;

- 01 điện thoại hiệu Nobita của bị cáo đã dùng vào việc phạm tôi nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Quá trình mua, bán ma túy bị cáo hưởng lợi số tiền 120.000 đồng, đây là số tiền thu lợi bất chính nên buộc bị cáo nộp lại để sung quỹ nhà nước.

Đối với người sử dụng tài khoản Facebook "Q" đặt ma ma túy, người sử dụng tài khoản Facebook "Trần Bá L1" bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch, khi nào xác định được sẽ xử lý trong một vụ án khác.

Đối với chị Nguyễn Thị H1 và chị Hoàng Thị H, quá trình điều tra xác định hai người chỉ thực hiện việc chuyển, nhận và giao tiền theo yêu cầu của những người không rõ lai lịch trong quá trình kinh doanh, không biết việc Bùi Lê S mua bán trái phép chất ma túy và không xác định được người đã nhờ giao dịch. Do đó, không có căn cứ xem xét trách nhiệm đối với các chị H1, H.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 74B1-060.06 thuộc sở hữu của ông Bùi Văn T và bà Lê Thị T1, Bùi Lê S tự ý sử dụng làm phương tiện phạm tội, ông T và bà T1 không biết, không đồng phạm hoặc giúp sức nên không có căn cứ xem xét, xử lý đối với hai người này.

Bị cáo khai nhận ngày 16/01/2026, sử dụng 03 viên ma túy tại phòng ngủ của mình. Ngày 19/01/2026, Công an xã C kiểm tra kết quả Sĩ dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine. Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của S không thuộc các trường hợp quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q chuyển xử lý hành chính là có căn cứ.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Bùi Lê S,** tên gọi khác: B phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

2. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bùi Lê S **39** *(ba mươi chín)* tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 19/01/2026.

3. Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

- Tịch thu, tiêu hủy ma túy và bao gói hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì có ký hiệu mã số MT 162, MT 163, BGKL 426/2026 bên ngoài có chử ký của những người tham gia niêm phong, hình dấu của phòng kỷ thuật hình sự Công an tỉnh Q; 01 khẩu trang màu trắng kem, 02 sim điện thoại bên trong có gắn 02 thẻ sim màu trắng có in dãy số gồm: 8984048000382196517; 89840200011696087046 có in chữ 5G vinaphone.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu trắng, mặt lưng có in dòng chữ Nubia, kiểu máy Z2474, số IMEI 1 869970080059029, số IMEI 2 869970080059037.

Vật chứng đang có tại kho vật chứng Phân trại tạm giam Gio L thuộc Trại giam S1 Công an tỉnh Q

- Buộc bị cáo nộp lại số tiền 120.000 *(Một trăm hai mươi nghìn)* đồng để sung quỹ nhà nướ.c

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử: Buộc bị cáo Bùi Lê S phải chịu 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND khu vực 8 tỉnh Quảng Trị;
- Công an tỉnh Quảng Trị;
- CCTHADS khu vực 8 tỉnh Quảng Trị;
- THA hình sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thị Hải Yến